THỰC HÀNH KỸ NĂNG PHẢN HỒI TÍCH CỰC TRONG DẠY VÀ HỌC HỌC PHẦN “THỰC HÀNH GIẢNG DẠY BỘ MÔN SINH HỌC”

Nguyễn Thị Ái Minh^{a*}

^aKhoa Sư phạm, Trường Đại học Đà Lạt, Lâm Đồng, Việt Nam

Nhận ngày 06 tháng 01 năm 2016 | Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 03 năm 2016

Tóm tắt

Bài báo này nhấn mạnh lợi ích của phản hồi tích cực đối với người dạy và người học, đặc biệt là đối với sinh viên sư phạm. Phần đầu bài báo giới thiệu khung lý thuyết về phản hồi tích cực. Sau đó là nghiên cứu thực hành phản hồi tích cực trong dạy và học học phần Thực hành giảng dạy bộ môn Sinh học tại trường Đại học Đà Lạt.

Từ khóa: Phản hồi tích cực; Sinh học; Trường Đại học Đà Lạt.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để hoàn thành mục tiêu đưa đất nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại và hội nhập quốc tế vào năm 2020, Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ XI đã xác định nhiệm vụ của giáo dục là “phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”. Muốn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, ngành giáo dục phải xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm của mình là nâng cao chất lượng dạy học (DH) [9]. Trong đó, chất lượng DH là mức độ mà kết quả DH đáp ứng được mục tiêu DH, thỏa mãn nhu cầu người học [3]. Do đó, muốn góp phần nâng cao chất lượng DH, người giáo viên (GV) phải biết sử dụng thông tin phản hồi (PH) về kết quả DH để điều chỉnh hoạt động dạy và học.

Có thể nói, trong DH, PH đóng vai trò quan trọng đối với GV. Khi đón nhận các PH góp ý, người GV có thể nhận biết, đánh giá hiệu quả của các hoạt động DH mà họ

* Tác giả liên hệ: Email: minhnta@dlu.edu.vn

đã tiến hành để từ đó điều chỉnh chiến lược DH sao cho đem lại nhiều ích lợi nhất đối với người học. Mặt khác, các PH do GV gửi tới người học cũng tác động tích cực hoặc tiêu cực đến hoạt động học tập của họ. Việc khen ngợi và khuyến khích người học thay vì phê bình và trách phạt, chú trọng tới quá trình tiến bộ của người học thay vì kết quả cuối cùng sẽ giúp người học học hiệu quả hơn [7]. Vấn đề đặt ra là sử dụng công cụ PH như thế nào theo hướng tích cực nhằm đạt một số hiệu quả cụ thể như: (a) là phương tiện giao tiếp hữu hiệu, (b) tạo không khí thân thiện, củng cố tinh thần làm việc nhóm và đặc biệt quan trọng là (c) cung cấp thông tin và tạo động lực giúp người nhận PH xác định rõ điều gì họ đã làm tốt, điều gì họ có thể làm tốt hơn và bằng những cách thức mới mẻ nào, sai lầm nào họ có thể tránh và tìm hướng khắc phục. Nói cách khác, PH tích cực có ý nghĩa thiết yếu đối với sự phát triển ý tưởng, kỹ năng và cả thái độ của người nhận [7].

Đối với sinh viên sư phạm, rèn luyện kỹ năng cho và nhận PH theo hướng tích cực là hoạt động cần thiết nhằm nâng cao nghiệp vụ sư phạm và chuẩn bị cho hoạt động nghề nghiệp của những giáo viên tương lai. Nhận thức được yêu cầu này, chúng tôi đã bước đầu thử nghiệm việc thực hành kỹ năng cho và nhận PH tích cực trong dạy và học phân Thực hành giảng dạy bộ môn Sinh học.

Bài viết gồm hai phần chính: phần một giới thiệu khái quát về lý thuyết PH tích cực và phần hai đánh giá kết quả thử nghiệm thực hành kỹ năng PH tích cực trong dạy và học phân Thực hành giảng dạy bộ môn Sinh học.

2. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ PHẢN HỒI TÍCH CỰC

2.1. Định nghĩa

Theo từ điển đồng nghĩa, *phản hồi* được định nghĩa là “sự quay lại đầu vào của một phần đầu ra của một hệ thống hay một quá trình” [10]. Trong DH, (*sự*) *phản hồi* là sự tác động trở lại của kết quả học tập của người học đối với tác động sư phạm của người dạy, của nhà quản lý và đối với chính bản thân người học [2].

Thông tin phản hồi là thông tin về kết quả của một quá trình tác động vào một đối tượng, trong mối quan hệ ảnh hưởng trở lại đối với yếu tố đầu vào của quá trình. Trong quá trình DH, thông tin PH được hiểu là những thông tin thu nhận được từ người học, có tác động trở lại đối với cả chính người học và người dạy làm cho quá trình DH ngày càng hiệu quả hơn [2].

Trong phạm vi bài báo này, thuật ngữ “phản hồi” được sử dụng như một động từ, với nghĩa là “hành động cung cấp thông tin phản hồi”.

Phản hồi tích cực là kiểu PH trong đó có đưa ra thông tin cụ thể, tập trung vào vấn đề và dựa trên sự quan sát [4]. Từ “tích cực” trong khái niệm “phản hồi tích cực” mang ý nghĩa “có tính xây dựng, có ý nghĩa, mang tính hỗ trợ thiết thực, hữu hiệu, hữu ích và có giá trị” [1].

Có hai hướng PH tích cực:

- *Phản hồi theo hướng tán đồng* là cung cấp cho người nhận những tin tức hoặc thông tin đầu vào về những nỗ lực mà họ đã làm tốt [4].

- *Phản hồi theo hướng góp ý cảnh báo* cho người nhận những điều mà họ cần nỗ lực hơn. PH theo hướng góp ý không có nghĩa là người nhận đã làm việc quá tệ mà chỉ góp ý nhằm giúp người nhận thực hiện công việc tốt hơn. Do đó, PH theo hướng góp ý không có nghĩa là chê bai [4].

2.2. Đặc điểm của phản hồi tích cực

Theo nghiên cứu của nhiều tác giả, PH tích cực có những đặc điểm sau:

Tính hướng đích – Cần xác định rõ mục đích của PH cũng như mục tiêu học tập để có thể đưa ra những lời nhận xét và góp ý hữu dụng. Cần thông báo cho người nhận biết mục tiêu học tập và tìm được sự đồng thuận của họ, trên cơ sở đó xác định những mục đích thực tế của việc PH tương ứng. Khi đó, người nhận sẽ tiếp nhận lời PH và điều chỉnh hành vi hoặc kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của mình. Nếu không, người nhận sẽ xem lời PH như những lời nhận xét băng quơ của người PH. [5]

Tính hướng đối tượng – hướng vào hoạt động cụ thể của người dạy và người học một cách tôn trọng, bên cạnh đó cũng hướng đến thành tích, nhu cầu và những mối quan tâm của cá nhân người nhận [8].

Tính thường xuyên [4], [6]

Tính cần trọng – Tránh đưa ra những lời PH thiếu suy nghĩ hoặc chưa chuẩn bị trước. Cân nhắc kỹ lưỡng điều sẽ nói và chuẩn bị sẵn ví dụ minh họa [6].

Tính đúng lúc – Để xác định khi nào đưa ra lời PH là đúng lúc thì cần trả lời câu hỏi: “Khi nào đưa ra lời PH sẽ mang lại hiệu quả cao nhất?”. Câu trả lời là: “*Càng sớm càng tốt*”. Lời PH cần được đưa ra ngay khi có thông tin về việc thực hiện hoạt động dạy và học của người dạy và người học” [8]. PH càng gần thời điểm sự kiện xảy ra càng tốt, khi mà sự kiện đó còn mới mẻ trong trí nhớ của mọi người. PH được đưa ra càng trễ thì giá trị của PH tích cực càng giảm. [4]

Tuy nhiên, khi đưa ra lời PH theo hướng góp ý, cần tuân theo nguyên tắc: Khi nào cả người PH và người nhận PH sẵn sàng thì cần đưa ra lời PH *càng sớm càng tốt*. Đó là khi người nhận PH không lơ đãng, không căng thẳng, đã sẵn sàng nhận ý kiến góp ý; người PH: bình tĩnh, tập trung, không bị quấy rầy. [4]

Tính có căn cứ - lời PH được xây dựng dựa trên những thành quả hoạt động thực sự của người học (được thể hiện trong kết quả thực hiện bài kiểm tra, nhiệm vụ được phân công hoặc dự án) và hoạt động DH thực tế của giáo viên cũng như hoạt động đánh giá [5], [8].

Tính mô tả - tập trung vào hành vi chứ không phải người tạo ra hành vi [4], [5], [6], [8], [12].

Tính cân đối - Vừa chỉ ra được điều người nhận đã làm được và thế mạnh của họ; vừa chỉ ra được những thiếu sót và những khía cạnh có thể làm tốt hơn. [5], [6].

Tính hỗ trợ – đưa ra những đề nghị nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của hoạt động dạy và học [8].

Tính nhất quán – tránh đưa ra những thông điệp trái chiều. Thông điệp trái chiều có dạng: “Anh đã làm tốt nhưng mà...”. Đằng sau cụm từ “nhưng mà” liệt kê những điều mà người nhận đã làm không tốt. Về mặt bản chất, đặt cụm từ “nhưng mà” (hoặc những từ có nghĩa tương tự như “tuy nhiên”, “mặc dù vậy”,...) ở giữa câu là một cách để nói cho đối phương biết rằng: “Đừng có tin những điều tôi nói trước chữ *nhưng*” [4].

Tính trung thực – không đưa ra lời PH “bọc đường” hoặc bỏ qua những quan sát quan trọng [6].

Tính riêng tư – lời PH được trực tiếp gửi đến người dạy hoặc người học mà không thông qua người trung gian [6], [8].

Tính tôn trọng – tôn trọng phẩm chất trung thực cũng như nhu cầu của người dạy và người học [6], [8].

Tính phù hợp – nội dung PH cần phải phù hợp với nhu cầu và hoàn cảnh cá nhân của người dạy và người học [8].

Tính thúc đẩy – thúc đẩy người dạy và người học tiếp tục và/hoặc gia tăng nỗ lực trong hoạt động dạy và hoạt động học [8]. Để đảm bảo tính chất này, khi PH cần lưu ý:

- Khi PH theo hướng tán đồng, cần gọi được tên các phẩm chất. Ví dụ: dũng cảm, chân thành, thông minh,... [1]
- Kết thúc lời PH bằng một thông điệp tích cực, hướng đến thế mạnh hoặc triển vọng của người nhận PH [6].

Tính vừa sức - Chỉ chọn 2 – 3 điểm quan trọng để PH. Nếu chọn quá nhiều điểm để PH, người nhận sẽ mơ hồ về điều cần phải thực hiện để cải thiện hoặc thay đổi tình hình [12].

Tính sở hữu – nội dung lời PH được xây dựng dựa trên quan điểm của chính cá nhân người PH [6], [12].

3. THỰC HÀNH KĨ NĂNG PHẢN HỒI TÍCH CỰC TRONG HỌC TẬP HỌC PHẦN “THỰC HÀNH GIẢNG DẠY BỘ MÔN SINH HỌC”

3.1. Điều kiện thuận lợi cho thực hành kĩ thuật phản hồi tích cực

Học phần Thực hành giảng dạy bộ môn Sinh học tổ chức cho sinh viên (SV) soạn giáo án, thiết kế bảng phân tích tiết dạy dùng làm công cụ định hướng cho việc rèn luyện các kĩ năng thực hiện tiết dạy, dự giờ quan sát lớp học, rút kinh nghiệm tiết dạy; và tổ chức cho SV dạy một số tiết. Như vậy, có thể nói, hoạt động cho và nhận PH về kết quả thực hiện tiết dạy là hoạt động diễn ra thường xuyên trong lớp học phần.

Chúng tôi đã tổ chức cho toàn bộ SV (8 em) của lớp học phần “Thực hành phương pháp giảng dạy bộ môn Sinh học” học kì I, năm học 2014 – 2015 (lớp Sư phạm Sinh học khóa 35, khoa Sư phạm, trường Đại học Đà Lạt) thực hành kĩ năng PH tích cực trong quá trình học tập học phần (45 tiết) từ tháng 10 năm 2014 đến tháng 01 năm 2015. Lớp học có những đặc điểm giúp việc thực hành kĩ năng này thuận lợi, đó là:

Mục tiêu cá nhân do SV lựa chọn tương hợp với mục tiêu chung của lớp học (thực hành soạn giáo án, các kĩ năng thực hiện tiết dạy và tiến hành một tiết dạy).

Tương tác giữa các thành viên trong lớp học theo tinh thần tôn trọng, sẵn sàng hỗ trợ, học hỏi lẫn nhau để cùng tiến bộ.

Thông nhất mục tiêu cải tiến liên tục giáo án và tiết dạy trong suốt khóa học. Hoạt động PH giáo án theo cặp (2 SV); tập giảng, dự giờ và PH tiết dạy trong nhóm nhỏ (4 SV); dạy chính thức, dự giờ và PH tiết dạy trong lớp học phần (8 SV) đã góp phần giúp mỗi SV hoàn thiện dần giáo án và việc thực hiện tiết dạy của mình. Sản phẩm cuối là tiết dạy chính thức và giáo án cải tiến sau tiết dạy chính thức được dùng để đánh giá kết quả học tập học phần.

Mỗi SV đảm nhận song song hai vai trò – người PH và người nhận PH. Đây là thuận lợi giúp mỗi thành viên thấu hiểu cảm nhận của người nhận PH, từ đó thận trọng hơn khi lựa chọn cách thức, nội dung PH theo hướng tích cực.

3.2. Thử nghiệm thực hành kỹ năng phản hồi tích cực trong dạy và học học phần “Thực hành giảng dạy bộ môn Sinh học”

3.2.1 Phương án thử nghiệm

Hướng dẫn và tổ chức cho toàn bộ SV (8 em) của lớp học phần thực hành kỹ năng PH tích cực trong quá trình học tập học phần. Cụ thể:

- Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng kỹ thuật, công cụ PH tích cực trong quá trình dạy và học học phần.
- Hướng dẫn sinh viên thành lập cặp (2 thành viên) và ghép 2 cặp thành một nhóm nhỏ (4 thành viên).
- Thường xuyên kiểm tra việc thực hành kỹ thuật PH tích cực theo cặp (góp ý giáo án) và nhóm nhỏ (góp ý tiết dạy).
- Nhiệm vụ chính của mỗi SV trong lớp học phần: soạn một giáo án dạy bằng phần và một giáo án điện tử (lựa chọn bài theo sách giáo khoa (SGK) Sinh học 10, 11, 12), thực hành dạy trong nhóm nhỏ (4 SV), sau đó dạy chính thức 2 tiết ở lớp (8 SV).

Sinh viên thực hành PH và nhận PH qua các hình thức:

- *Phiếu PH.* Mẫu phiếu PH được thiết kế theo cấu trúc: Khen ngợi (hai điểm sáng) – Góp ý – Thông điệp tích cực (hai gợi ý cải tiến và thông tin người “cho” muốn tìm hiểu thêm) [11]. Phiếu PH được sử dụng trong các hoạt động nhóm của SV như góp ý giáo án, thảo luận sau tiết dạy của mỗi thành viên xen kẽ với các hoạt động cá nhân theo tiến trình: cá nhân soạn giáo án – góp ý giáo án và thực hành dạy theo cặp – cá nhân cải tiến giáo án - thực hành dạy theo nhóm 4 người và thảo luận góp ý - cá nhân cải tiến giáo án - thực hành dạy chính thức trên lớp và thảo luận góp ý - cá nhân hoàn thiện giáo án. Như vậy:
- Trong vai trò người PH, với mỗi tiết dạy của bạn, mỗi SV sẽ hoàn thành 3 phiếu phản hồi (PPH): 1 PPH giáo án theo cặp, 1 PPH về tiết dạy của bạn trong nhóm

4SV và 1 PPH về tiết dạy của bạn trước lớp (có giảng viên dự giờ và đánh giá, cho điểm).

- Trong vai trò người nhận PH, với mỗi tiết dạy, mỗi SV nhận được 1 PPH giáo án theo cặp + 3 PPH về tiết dạy trong nhóm 4 SV + 7 PPH về tiết dạy trước lớp.

Thảo luận sau mỗi tiết dạy trên lớp: SV tham gia PH cho bạn, sau đó là giảng viên theo hình thức đối thoại và công khai trước lớp. Với sự hướng dẫn của GV, SV tiếp tục thảo luận các bài học chung mang tính chất tổng kết dành cho toàn lớp học.

Mail cá nhân: SV gửi giáo án và nhận thông tin PH từ GV qua mail cá nhân. Số lượt PH dao động từ 1 đến 3 lần tùy thuộc vào sự tích cực của bản thân SV.

SV thực hiện tự đánh giá về kỹ năng nghiệp vụ sư phạm trước và sau khi học học phần (Phiếu tự đánh giá).

3.2.2 Thu thập thông tin.

Mỗi SV hoàn thành một bộ hồ sơ học tập bao gồm giáo án bảng phấn, giáo án điện tử (bản chỉnh sửa cuối sau khi tiếp nhận các PH và bài học chung), các phiếu dự giờ, các phiếu PH, phiếu tự đánh giá trước khi học học phần, phiếu tự đánh giá sau khi học học phần.

3.2.3 Xử lý thông tin.

Thông tin từ các bộ hồ sơ học tập kết hợp với các ghi chép từ lớp học của GV được phân tích bằng phương pháp định tính.

3.3. Ghi nhận một số kết quả thực hành kỹ năng phản hồi tích cực

3.3.1 Nhận định về công cụ phản hồi tích cực. Thái độ đón nhận phản hồi và tác động tới bản thân

PH tạo động lực giúp SV hiểu rõ bản thân hơn về những điểm tốt và chưa tốt, từ đó có hướng điều chỉnh và nỗ lực cải thiện qua từng tiết dạy (5/8 SV). Phát hiện điểm tốt của bản thân thông qua PH: “*Có một số ưu điểm các bạn đưa ra làm em bất ngờ và không nghĩ rằng bản thân đã làm tốt*” (N.).

Phát huy thế mạnh của bản thân một cách cụ thể, tích cực hướng về tương lai: *“PH từ các bạn và cô giáo về tính hay cười, nói chuyện tự nhiên, gần gũi, có những cách đặt vấn đề ấn tượng. Từ nụ cười của mình, tôi muốn lan tỏa niềm vui trong từng tiết học giúp các em học sinh thoải mái, hứng khởi. Tôi muốn tìm hiểu thêm về những ứng dụng, những bài học ngoài đời sống và kết hợp vào bài học nhằm giáo dục tích hợp giúp các em có thêm nhiều kinh nghiệm riêng cho bản thân”* (Đ.).

Thể hiện lòng biết ơn, sự khiêm tốn học hỏi một cách chân thành, dễ thương trong bài tập tự đánh giá cuối khóa học: *“Cảm ơn H., T., Đ. góp ý rất chân thành, cảm ơn V. góp ý rất tích cực, cảm ơn nhóm nhỏ, hai cô giáo và cả lớp rất nhiều đã cho tôi cơ hội tập giảng, đã lắng nghe, góp ý chân thành để tôi có kinh nghiệm bước đầu trong DH”* (C.).

PH tích cực tạo động lực để SV yêu nghề và theo đuổi nghề DH, học cách lắng nghe, tiếp thu và phát huy (T.).

3.3.2 Hình thành và phát triển ý tưởng mới trong giáo án từ kết quả phản hồi

Kết quả tương tác và PH tích cực giữa các thành viên, diễn ra liên tục trong suốt quá trình soạn giáo án và thực hành tiết dạy của SV, góp phần kích thích SV tìm tòi, sáng tạo trong thể hiện tiết dạy. Dưới đây là một số minh chứng:

- Xây dựng Mô hình Cây sinh trưởng và phát triển dưới tác động của hoocmon thực vật (HMTV) (Bài Hoocmon thực vật/SH11NC). Từ gợi ý của GV về sử dụng kênh hình thay cho kênh chữ, một bạn đã xây dựng mô hình cây với các điểm mốc đánh dấu vị trí khởi nguồn, đường đi, đích đến và tác dụng của từng loại HMTV. Với các gợi ý sử dụng ký hiệu, màu sắc, mảnh dán làm vật liệu đánh dấu, kích thước cây... từ các thành viên trong lớp, bạn đã hoàn thiện mô hình với cái cây vẽ trên khổ giấy lớn và dính dần các mảnh dán đầy màu sắc khi tiến hành bài học. Hoạt động DH với Mô hình Cây của bạn đã được chọn thao giảng trong Hội thi “Những nét phấn đầu tiên” (2014) của Khoa Sư phạm và được đánh giá cao về tính sáng tạo và sinh động. Không dừng ở đây, bạn bày tỏ

mong muốn thực hiện mô hình trên trong bài giảng điện tử với các hiệu ứng tương tự (V.).

- Sử dụng cấu trúc “Nếu ...thì...” trong bài tập tình huống, khuyến khích học sinh (HS) động não, thực hành đặt giả thuyết và biện luận dựa trên lý thuyết đã học (Bài tập: Theo em, quá trình truyền tin qua xinap sẽ diễn ra như thế nào nếu (a) enzym đặc hiệu ở màng sau bị bất hoạt?; (b) thụ thể ở màng sau bị phong tỏa? – Bài Truyền tin qua xinap/SH11CB) (T.).
- Từ hình vẽ Điều kiện ra hoa của cây ngày dài và cây ngày ngắn trong SGK (Bài Phát triển ở thực vật có hoa/SH11NC), dựa trên các câu hỏi và gợi ý của người dự giờ ở lần tập giảng, một bạn đã chuyển đổi phần vận dụng lý thuyết trên thành bài tập tình huống (cũng áp dụng cấu trúc “Nếu...thì...”) hướng dẫn HS lập và kiểm chứng giả thuyết (Bài tập: Trong điều kiện ngày ngắn, ban đêm, nếu có ánh sáng chiếu vào cây ngày ngắn và cây ngày dài, cây nào sẽ ra hoa và cây nào không ra hoa? Thử đặt giả thuyết và thử giải thích giả thuyết đưa ra). Bài tập đã tạo nhiều hứng thú, kích thích tư duy của HS và giúp các em gắn kết dễ dàng với bài toán thực tế của nông nghiệp thành phố Đà Lạt – trồng hoa cúc sao cho đúng mùa vụ thu hoạch vào dịp tết âm lịch (H.).
- Đặt vấn đề theo hướng lập giả thuyết đã tạo cơ hội để HS rèn luyện kỹ năng biện luận. Vấn đề cần quan tâm là hướng dẫn HS kiểm chứng giả thuyết như thế nào. Với bài Thoát hơi nước (SH11CB), một bạn mở bài bằng dẫn liệu sau: Với lượng nước cây hấp thụ được, cây sử dụng 2% cho trao đổi chất và tổng hợp chất hữu cơ và mất đi 98% qua quá trình thoát hơi nước. Có phải là cây đã quá phung phí nước? HS được chọn một trong hai giả thuyết – phung phí nước hoặc không phung phí nước và tìm hướng kiểm chứng, biện luận cho giả thuyết đã chọn theo hướng dẫn của GV (H.).
- Gợi ý Đặt vấn đề bằng câu đố hoặc một bài tập thực tế sinh động: “Ở một cái hồ nọ, có một loài tảo sinh sống, cứ một ngày trôi qua, số lượng tảo trong hồ tăng lên gấp đôi. Sau 30 ngày thì tảo kín mặt hồ. Vậy sau bao nhiêu ngày thì tảo

chiếm nửa hồ? Bài toán được giải sẽ nối kết với lý thuyết sinh sản vô tính và công thức tính số lượng vi sinh vật sau thời gian thế hệ trong bài Sinh trưởng và sinh sản của vi sinh vật/SH10CB (Phiếu PH của H. viết cho Đ.).

- Đặt vấn đề mở bài bằng câu hỏi rất gần gũi, đời thường gắn với cảm xúc, thu hút nhiều HS tham gia: “Lần gần đây nhất em khóc là lúc nào? Và lần xa lắc xa lơ em khóc là khi nào?” là câu hỏi cho cả lớp mở đầu bài Tập tính của động vật/SH11CB.
- Bài học rút ra: không cần quá nhiều ý tưởng, vấn đề là tận dụng và khai thác ý tưởng như thế nào, ví dụ trong cách đặt vấn đề (H.). Nối kết các ý tưởng trong hoạt động PH giúp SV soạn giáo án sáng tạo và hứng khởi (H.).

3.3.3 Kết quả đánh giá học phần: Tự đánh giá của sinh viên và đánh giá của giáo viên

- Tự đánh giá hoàn thành các mục tiêu cá nhân và mục tiêu môn học:
 - Hoàn thiện kỹ năng soạn giáo án: mức cao (3/8), trung bình (5/8).
 - Rèn luyện kỹ năng đứng lớp, dẫn dắt bài học lôi cuốn: mức cao (3/8), mức trung bình (5/8); SV cảm thấy tự tin hơn sau khóa học: mức cao (5/8), mức trung bình (3/8).
 - Học hỏi kinh nghiệm, tự rút ra bài học và áp dụng từ các PH: mức cao (6/8), mức rất cao (2/8).
 - Chia sẻ kinh nghiệm, đóng góp ý kiến PH: mức cao (6/8), mức trung bình (2/8).
- Đánh giá của giáo viên:
 - 8/8 SV có điểm kết thúc học phần đạt loại giỏi, trong đó thấp nhất là 8,5 điểm (1 SV) và cao nhất là 9,5 điểm (1 SV).
 - Tất cả SV đều hoàn thành mục tiêu học tập của học phần.

○ Xuất hiện nhiều ý tưởng độc đáo trong góp ý bài soạn cũng như tiến hành giờ lên lớp và SV hăng hái trong việc tiếp tục phát triển những ý tưởng này. Ví dụ 3/8 SV (H., Đ., N.) đã tiếp tục tìm hiểu thông tin vấn đề do các bạn đặt ra trong mục “Minh muốn tìm hiểu thêm về...” của phiếu PH.

○ 6/8 SV bước đầu hình thành thói quen ghi chú lại những điều cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện tiết dạy (thể hiện trong phần Rút kinh nghiệm của giáo án hoàn thiện sau khi thực hiện tiết dạy).

3.3.4 *Kinh nghiệm Thực hành phản hồi tích cực*

SV đã chọn sử dụng các từ mang tính gợi ý nhẹ nhàng một giải pháp thay thế cụ thể như “nên”, “có thể” (“bạn nên đặt câu hỏi cho HS suy nghĩ trước khi gọi HS kiểm tra bài cũ”; “khi giảng bài nên tránh những âm thừa như ờ, à”; “hạn chế nói chuyện với bảng, nên vừa đọc vừa ghi bảng”; “bạn nên củng cố kiến thức toàn bài (Thoát hơi nước) bằng cách kết nối thông tin bài 1, 2, 3 để mô tả lại con đường vận chuyển nước từ rễ lên lá”; “bạn có thể dùng câu lệnh ... để củng cố bài”). Hoặc sử dụng từ “cần” như một đề nghị thiết thực khẳng định hiệu quả theo quan điểm của người PH (“Cần khai thác hình minh họa giúp HS rút ra kết luận mà không phải dựa vào thông tin trong SGK”). Sử dụng từ “không nên”, “tránh” hoặc chỉ là mô tả cụ thể và người nhận sẽ tự nhận ra giải pháp (“Tránh cảm thức để chỉ HS trả lời”; “chưa có dấu hiệu chuyển đoạn giữa các mục để HS chuẩn bị tâm thế; chép bảng nhưng không đọc cho HS ghi, HS sẽ không ghi kịp bài”).

Gợi ý dưới dạng câu hỏi thân thiện (“Minh muốn biết thêm là trong nông nghiệp hiện nay, người ta sử dụng hoocmon thực vật như thế nào?”) Câu hỏi góp ý cũng giúp người nhận có cơ hội rà soát và bày tỏ quan điểm cụ thể của mình (“Minh thắc mắc nội dung trọng tâm của bài giảng là phần nào?”, “Bạn có thể làm gì cho hình minh họa rõ ràng hơn?”).

PH ở dạng trò chuyện giữa bạn bè, mô tả cảm nhận của người PH như một lời khen ngợi kèm góp ý và động viên (“Đ. thích giọng nói và ngôn ngữ hình thể của bạn, cuốn hút HS và gây ấn tượng tốt. Nội dung bài giảng cần đầu tư thêm để tiết học tốt

hơn. Chúc bạn thành công và may mắn trong cuộc sống!”). Bàn luận thêm: người nhận có thể tiếp tục hỏi lại để làm rõ phần góp ý: Theo bạn nên đầu tư thêm vào mục nào trong bài giảng và theo hướng nào? PH lúc này đã trở thành cuộc trò chuyện trao đổi ý tưởng, mang tính mở, đa chiều và có ý nghĩa tích cực.

Tương tự với cuộc trò chuyện mang tính động viên sau: “H. có nhiều thế mạnh để thu hút HS nhưng còn chưa khai thác được thế mạnh đó. H. cần tự tin hơn. Chúc H. làm được điều đó. Mình luôn ủng hộ và tin tưởng bạn”. Người nhận có thể nhờ bạn chỉ ra 1-2 thế mạnh và theo bạn có thể khai thác theo hướng nào (gợi ý giải pháp) và rất có thể hai bạn sẽ cùng xây dựng một hoạt động hỗ trợ cụ thể cho người nhận.

3.3.5 Các tác động khác từ Thực hành phản hồi tích cực

Xây dựng tình thân và sự đoàn kết giữa các thành viên trong lớp học, mở rộng việc học hỏi kinh nghiệm từ mọi thành viên trong lớp học chứ không chỉ giữa người PH và người nhận. Không khí lớp học sôi nổi dù số lượng SV ít. Điều này thể hiện sự tương tác hiệu quả giữa GV và SV, giữa SV và SV.

Mỗi SV thường xuyên có nhiều cơ hội “nhìn lại” bản thân thông qua tấm gương soi chính mình và tấm gương soi của mỗi bạn trong lớp học; điều này rất hữu ích cho quá trình phát triển bản thân.

Nhìn tổng thể, “giờ học là giờ chia sẻ những kinh nghiệm” (T.). Mỗi giờ học, mỗi buổi học luôn là cơ hội trải nghiệm và chia sẻ trải nghiệm của mọi thành viên trong lớp học, bao gồm cả GV và SV.

3.3.6 Một số hạn chế trong Thực hành phản hồi tích cực

Không phải tất cả mọi PH đều đem lại ý nghĩa tích cực cho người nhận. Ngoài nội dung PH, tác dụng tích cực còn phụ thuộc vào thái độ tôn trọng, thực sự lắng nghe của người PH khi tham dự tiết giảng và thái độ chân thành khi góp ý PH. Các biểu hiện này không được phản ánh rõ nét trong phiếu PH do SV ghi chép.

Chưa phân tích được mối tương quan giữa cách thức PH và tính cách của người nhận. Cùng một nội dung PH nhưng cách diễn đạt có thể khác biệt với hai người có cá tính khác nhau. Điều này đòi hỏi sự luyện tập và tinh tế của người PH.

Có thể tìm thấy một số góp ý chưa đạt một số tiêu chí của PH, như thiếu cụ thể (*“Sơ đồ chưa hợp lý, cần xem lại”*; *“nên bổ sung thêm vì nội dung bài soạn còn khá sơ sài”*).

Chưa tạo điều kiện cho người nhận chủ động xác định kỹ năng sư phạm mà mình muốn tập trung rèn luyện hoặc cần cải thiện để người PH tập trung góp ý.

4. KẾT LUẬN

Việc thử nghiệm thực hành kỹ thuật PH tích cực trong các hoạt động học tập và làm việc theo nhóm ở lớp học quy mô nhỏ (trường hợp thử nghiệm là lớp học với 8 SV) đã đem lại những kết quả đáng khích lệ. Đó là, mỗi cá nhân ý thức rõ hơn về bản thân, có động lực học tập và định hướng rèn luyện các kỹ năng thực hành giảng dạy đồng thời luôn sẵn sàng học hỏi, hỗ trợ bạn đồng môn để cùng nhau tiến bộ và phát triển các ý tưởng sáng tạo. Nỗ lực của mỗi cá nhân và mối tương tác hỗ trợ giữa các thành viên đã góp phần tạo dựng không khí học tập sôi nổi và tình thân trong lớp học.

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn cô giáo Nguyễn Bích Liên (cựu giảng viên Khoa Sinh học – Trường Đại học Đà Lạt) đã nhiệt tình cố vấn, biên tập và cộng tác trong quá trình nghiên cứu cũng như trong quá trình hoàn thành bài báo này; cảm ơn toàn thể các em sinh viên sư phạm Sinh học khóa 35 trường Đại học Đà Lạt đã nhiệt tình và nghiêm túc tham gia thử nghiệm thực hành kỹ năng phản hồi tích cực trong dạy và học học phần “Thực hành giảng dạy bộ môn Sinh học” (học kì I, năm học 2014 – 2015).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

- [1] Nguyễn Thanh Bình, Đào Thị Oanh, Vũ Thị Sơn, & Nguyễn Thị Hằng (2011). *Tài liệu tập huấn về công tác giáo viên chủ nhiệm trong trường THCS, THPT (Quyển 2)*. Hà Nội. (Tài liệu lưu hành nội bộ).
- [2] Phạm Đình Văn (2012). *Các biện pháp thu nhận và sử dụng thông tin phản hồi về kết quả học tập của sinh viên để nâng cao chất lượng dạy học môn Phương pháp dạy học ở trường Đại học Sư phạm*. Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Võ Ngọc Vĩnh (2013). *Quản lý chất lượng dạy học ở trường THPT theo hướng tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể*. Tóm tắt luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục. Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu tiếng Anh

- [4] Brounstein, M. (n.d.). *Giving constructive feedback*. Web site: <http://www.dummies.com/how-to/content/giving-constructive-feedback.html>
- [5] Duffy, K. (2013). Providing constructive feedback to students during mentoring. *Nursing Standard*, 27,31,50-56.
- [6] Hills, L. (2010). Giving and receiving constructive feedback: A staff training tool. *Medical Practice Management*, 356-359.
- [7] Murray, C., Rosen, L., & Staniland, K (Eds.). (2010). *The nurse mentor and reviewer update book*. Mc Graw-Hill Education (UK).
- [8] Ovando, M. N. (1994). Constructive feedback: A key to successful teaching and learning. *The international Journal of Educational Management*, 19-22.

Tài liệu từ Internet

- [9] *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 (Văn kiện Đại hội Đảng XI)*. (2011, 3 4).
http://123.30.190.43/tiengviet/tulieuvankien/vankiendang/details.asp?topic=191&s_ubtopic=8&leader_topic=989&id=BT531160686
- [10] <http://dictionary.reference.com>.
<http://dictionary.reference.com/browse/information?s=t>
- [11] Intel Corporation. *Phản hồi của giáo viên và bạn học*.
<http://www.intel.vn/content/dam/www/program/education/apac/vn/vi/documents/project-design/strategies/vn-project-design-instructional-strategies-feedback.pdf>
- [12] Norwest Territories/ Human Resources. *Giving Constructive Feedback*.
<https://www.cabrillo.edu/services/jobs/pdfs/giving-feedback.pdf>

CONSTRUCTIVE FEEDBACK IN TEACHING AND LEARNING: A PERSPECTIVE FROM BIOLOGY TEACHING PRACTICE

Nguyen Thi Ai Minh^{a*}

^a*The Faculty of Pedagogy, Dalat University, Lamdong, Vietnam*

^{*}*Corresponding author: minhnta@dlu.edu.vn*

Article history

Received: January 6th, 2016

Accepted: March 16th, 2016

Abstract

This article highlights the benefits of providing constructive feedback for both teachers and students, especially for student teachers. A theoretical framework on constructive feedback, which formed the basis of the research, was synthesized from literature. This was followed by a study on the practice of providing constructive feedback in teaching and learning within a module of Biology Teaching Practice at Dalat University

Keywords: Constructive feedback; Biology; Dalat University